

Điều 19. Điều khoản thi hành.

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 60 ngày, kể từ ngày ký.

2. Các Bộ, ngành có trách nhiệm quy định tại Điều 15 phải ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định này trong thời hạn quy định.

3. Bãi bỏ các văn bản khác quy định về tổ chức, quản lý chợ của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trước khi có Nghị định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 04/2003/
NĐ-CP ngày 16/01/2003 quy định về
khen thưởng đối với cá nhân, gia
đình, cơ quan, tổ chức có thành
tích trong phòng, chống ma túy.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Nghị định này quy định về khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích (sau đây viết gọn là đối tượng có thành tích) trong phòng, chống tình trạng nghiện ma túy, tội phạm về ma túy và các hành vi trái phép khác về ma túy.

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có thành tích trong phòng, chống ma túy trên lãnh thổ Việt Nam được xét khen thưởng theo quy định của Nghị định này.

3. Người cộng tác bí mật với cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy có thành tích thì được xét khen thưởng đặc biệt theo quy định của Nghị định này.

4. Việc khen thưởng đối với cá nhân, đơn vị thuộc cơ quan có chức năng phát hiện, điều tra, thụ lý vụ án tội phạm về ma túy có thành tích thì được xem xét thực hiện theo các quy định khác của pháp luật.

Điều 2.

1. Việc khen thưởng phải bảo đảm dân chủ, chính xác, kịp thời, kết hợp khen thưởng về tinh thần và vật chất nhằm động viên, khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống tình trạng nghiện ma túy, tội phạm về ma túy và các hành vi trái phép khác về ma túy.

2. Chú trọng khen thưởng đối với các đơn vị cơ sở, cá nhân, tập thể hoạt động trên các lĩnh vực trọng yếu, nguy hiểm trong đấu tranh phòng, chống ma túy.

3. Mỗi hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng.

4. Chỉ xét khen thưởng một lần đối với một thành tích của mỗi đối tượng.

Điều 3.

1. Đối tượng có thành tích có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định việc khen thưởng đối với đối tượng của mình. Trường hợp người có thành tích đã chết thì gia đình hoặc cơ quan, tổ chức, người đại diện hợp pháp của người đó có quyền đề nghị xem xét việc khen thưởng đối với người đó.

2. Cơ quan nhà nước quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định này có trách nhiệm xem xét, quyết định khen thưởng đối với đối tượng có thành tích theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Nghị định này.

Điều 4. Các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân có trách nhiệm phối hợp, giúp đỡ cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan về đối tượng có thành tích để thực hiện việc khen thưởng kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

*Chương II***HÌNH THỨC TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ VÀ THẨM QUYỀN XÉT KHEN THƯỞNG****Điều 5.**

1. Các hình thức khen thưởng chung gồm:

a) Cờ thi đua của Chính phủ, của Bộ, ngành và của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

c) Bằng khen của Thủ trưởng các Bộ, ngành Trung ương;

d) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là cấp tỉnh);

đ) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là cấp huyện);

e) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết gọn là cấp xã).

2. Ngoài các hình thức khen thưởng chung, đối tượng có thành tích quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này là người cộng tác bí mật với cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc công an nhân dân, cơ quan điều tra hình sự trong quân đội nhân dân, đơn vị cảnh sát biển, đơn vị Bộ đội biên phòng, cơ quan hải quan còn được khen thưởng theo các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này gồm:

a) Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát, Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Thủ trưởng cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Trinh sát Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan Điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân từ cấp Tổng cục và tương đương trở lên;

b) Giấy khen của Trưởng Công an cấp huyện;

c) Thưởng tiền.

Điều 6.

1. Tiêu chuẩn, chế độ cụ thể đối với các hình thức khen thưởng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định này thực hiện theo Điều 15 và Điều 28 của Nghị định số 56/1998/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với các hình thức khen thưởng quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 5 Nghị định này thực hiện như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ xét khen thưởng đối với những trường hợp có thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc hoặc những đối tượng có thành tích được Thủ trưởng các Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng Bằng khen ba năm liên tục, nay có thành tích mới xuất sắc hơn;

b) Bằng khen của Thủ trưởng các Bộ, ngành là hình thức khen thưởng đối với đối tượng có thành tích đột xuất hoặc mỗi năm xét khen một lần hoặc khi kết thúc cuộc vận động phòng, chống

ma túy, gương người tốt, việc tốt có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi một Bộ, ngành;

c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là hình thức khen thưởng đối với đối tượng có thành tích đột xuất hoặc mỗi năm xét khen một lần hoặc khi kết thúc một cuộc vận động phòng, chống ma túy, gương người tốt, việc tốt có tác dụng trong phạm vi một tỉnh;

d) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là hình thức khen thưởng đối với đối tượng có thành tích đột xuất hoặc mỗi năm xét khen một lần hoặc khi kết thúc một cuộc vận động phòng, chống ma túy, gương người tốt, việc tốt có tác dụng trong phạm vi một huyện;

d) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là hình thức khen thưởng đối với đối tượng có thành tích đột xuất hoặc mỗi năm xét khen một lần hoặc khi kết thúc một cuộc vận động phòng, chống ma túy, gương người tốt, việc tốt có tác dụng trong phạm vi một xã.

3. Việc thưởng tiền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định này thực hiện theo Quyết định số 31/2000/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập quỹ phòng, chống ma túy.

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể về đối tượng, trình tự, thủ tục xét khen và tổ chức trao tặng hoặc truy tặng khen thưởng đối với các hình thức khen thưởng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

Điều 7.

1. Đối tượng có thành tích ngoài việc được khen thưởng bằng khen, giấy khen theo quy định tại Điều 5 Nghị định này còn được kèm theo khung, bằng và một khoản tiền thưởng. Mức tiền kèm theo giấy khen, bằng khen đối với đối tượng có thành tích là cá nhân dựa trên cơ sở mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định đối với cán bộ, công chức tại thời điểm xét khen thưởng và được quy định cụ thể như sau:

a) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ kèm

theo một khoản tiền không quá hai tháng lương tối thiểu;

b) Bằng khen quy định tại điểm c và d khoản 1 Điều 5 Nghị định này kèm theo một khoản tiền không quá một tháng lương tối thiểu;

c) Giấy khen quy định tại điểm d và e khoản 1 Điều 5 Nghị định này kèm theo một khoản tiền không quá một phần hai tháng lương tối thiểu.

2. Mức tiền kèm theo giấy khen, bằng khen đối với đối tượng có thành tích là gia đình, cơ quan, tổ chức gấp hai lần so với mức tiền kèm theo giấy khen, bằng khen đối với cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

Điều 8. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: Báo cáo thành tích của đối tượng có thành tích; công văn đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền nơi đối tượng có thành tích cư trú, làm việc; ý kiến của các cơ quan cấp dưới (nếu có).

Điều 9.

1. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xét khen thưởng phải thành lập Hội đồng xét khen thưởng; thành phần Hội đồng gồm đại diện cơ quan có thẩm quyền xét khen thưởng làm Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính, đại diện tổ chức công đoàn (nếu có) và đại diện cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền nơi đối tượng có thành tích cư trú, làm việc.

2. Hội đồng xét khen thưởng có nhiệm vụ kiểm tra các tài liệu trong hồ sơ, đánh giá mức độ thành tích, đề xuất mức và hình thức khen thưởng cụ thể trình cấp có thẩm quyền quyết định. Hội đồng xét khen thưởng kết luận theo đa số. Biên bản họp Hội đồng xét khen thưởng được lưu vào hồ sơ đề nghị khen thưởng.

3. Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ đề nghị, Biên bản họp Hội đồng xét khen thưởng và ra quyết định khen thưởng. Việc khen thưởng sẽ được công bố ngay sau khi được cấp có thẩm quyền ra quyết định.

4. Đối với trường hợp xét khen thưởng cho người cộng tác bí mật với các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này thì Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quyết định xét khen thưởng, không phải lập Hội đồng xét khen thưởng để bảo đảm bí mật.

Điều 10. Trường hợp cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức do khai man thành tích đấu tranh phòng, chống ma túy để được khen thưởng thì cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng được quyền quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng đó.

Điều 11. Nguồn kinh phí khen thưởng theo quy định của Nghị định này được sử dụng từ Quỹ phòng, chống ma túy của Trung ương và địa phương và quỹ khen thưởng của các Bộ, ngành, địa phương.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này.

Điều 13. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

NGHỊ QUYẾT của Chính phủ số 02/2003/NQ-CP ngày 17/01/2003 về một số chủ trương, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2003.

Năm 2003 là năm "bản lề" của kế hoạch 5 năm (2001 - 2005), những thành tựu và kết quả đạt được trong năm 2003 sẽ góp phần rất lớn cho việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

Nhằm triển khai các Nghị quyết của Quốc hội Khóa XI, kỳ họp thứ hai về nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước năm 2003 và cụ thể hóa các chủ trương, chính sách đã đề ra, Chính phủ xác định một số chủ trương, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo trong năm 2003 như sau:

I. THÚC ĐẨY CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU, NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ KHẢ NĂNG CẠNH TRANH CỦA NỀN KINH TẾ

1. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thích ứng với nhu cầu và cơ chế hoạt động của thị trường, phát huy được lợi thế cạnh tranh, không ngừng nâng cao hiệu quả của nền kinh tế.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công nghiệp, Bộ Thủy sản chủ động phối hợp và hướng dẫn các địa phương thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn theo hướng tạo ra vùng sản xuất hàng hóa tập trung chuyên canh, thâm canh có năng suất, chất lượng cao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, tăng tỷ trọng giá trị của ngành chăn nuôi, thủy sản và dịch vụ ngành nghề, giảm tỷ trọng giá trị của ngành trồng trọt, đa dạng ngành nghề để tăng tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp trong cơ cấu kinh tế nông thôn.

Bộ Công nghiệp chỉ đạo việc điều chỉnh cơ cấu sản phẩm công nghiệp để hình thành những ngành